

**SỞ GD&ĐT NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LƯƠNG VĂN TỤY**

**ĐỀ THI ĐỀ XUẤT
KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI KHU VỰC
DUYÊN HẢI NĂM 2023**

MÔN: ĐỊA LÍ 11

Thời gian làm bài: 180 phút
(Đề thi gồm 07 câu, 02 trang)

Câu 1. (3,0 điểm)

1) Chứng minh sự phân bố lục địa và đại dương đã phá vỡ quy luật địa đới của các thành phần địa lí và cảnh quan tự nhiên trên Trái Đất.

2) Tại sao có sự khác nhau về kiểu thảm thực vật ở khu vực ôn đới và cận nhiệt đới?

Câu 2. (2,0 điểm)

1) Quá trình đô thị hoá được đẩy mạnh có tác động như thế nào đến việc làm của người lao động?

2) Giải thích vì sao trang trại là hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp được phát triển mạnh trong thời kỳ công nghiệp hóa?

Câu 3. (3,0 điểm)

1) Chứng minh sinh vật nước ta biểu hiện rõ rệt tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

2) Tại sao tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa là đặc trưng cơ bản của tự nhiên Việt Nam?

Câu 4. (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

1) Phân tích ảnh hưởng của địa hình đến chế độ nhiệt của miền khí hậu phía Bắc nước ta.

2) So sánh sự khác nhau giữa đặc điểm sông ngòi của vùng Tây Bắc với vùng Bắc Trung Bộ.

Câu 5. (3,0 điểm)

1) Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, so sánh sự phân bố dân cư giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ với đồng bằng sông Hồng. Từ đó rút ra sự bất hợp lí giữa phân bố dân cư với tài nguyên của hai vùng.

2) Tại sao việc đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành lại có ý nghĩa quan trọng đối với vấn đề giải quyết việc làm cho lao động ở nước ta hiện nay?

Câu 6. (3,0 điểm)

1) Chứng minh ngành sản xuất lúa ở nước ta có sự phân hóa rõ rệt theo lãnh thổ.

2) Tại sao việc phát triển chăn nuôi có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển các vùng nông thôn ở nước ta?

Câu 7. (3,0 điểm)

1) Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG ĐIỆN PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ NƯỚC TA
GIAI ĐOẠN 2010 - 2021**

(Đơn vị: Triệu Kwh)

Năm	2010	2015	2019	2021
Nhà nước	67 678	133 081	184 201	181 659
Ngoài Nhà nước	1 721	7 333	19 713	44 204
Vốn đầu tư nước ngoài	22 323	17 535	23 507	19 001

(Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam năm 2022)

Dựa vào bảng số liệu, nhận xét và giải thích sản lượng điện phân theo thành phần kinh tế nước ta giai đoạn 2010 – 2021.

2) Tại sao nói công nghiệp điện là ngành có định hướng tài nguyên rõ rệt.

----- **HẾT** -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ kí giám thị 1: Chữ kí giám thị 2

Họ và tên người ra đề

**Đinh Thị Bích Ngọc
Sđt: 0983368765**

SỞ GD&ĐT NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LƯƠNG VĂN TỤY

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI ĐỀ XUẤT
KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI KHU VỰC
DUYÊN HẢI NĂM 2023**

MÔN: ĐỊA LÍ 11

(Hướng dẫn chấm gồm 05 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (3.0 điểm)	1) Chứng minh sự phân bố lục địa và đại dương đã phá vỡ quy luật địa đới của các thành phần địa lí và cảnh quan tự nhiên trên Trái Đất.	2,0
	- Khái niệm qui luật địa đới.	0,25
	- Sự phân bố lục địa và đại dương đã phá vỡ quy luật địa đới của các thành phần địa lí và cảnh quan tự nhiên trên Trái Đất với các biểu hiện:	
	+ Tạo ra các đai khí áp phân bố không liên tục mà bị cắt xẻ thành các khu khí áp riêng biệt do sự phân bố xen kẽ lục địa và đại dương.	0,25
	+ Nhiệt độ phân bố theo lục địa và đại dương: Nhiệt độ trung bình năm cao nhất và thấp nhất đều ở lục địa, lục địa có biên độ nhiệt độ lớn hơn đại dương... do tính chất hấp thụ nhiệt của đất và nước khác nhau	0,25
	+ Lượng mưa phân bố không đều do ảnh hưởng của đại dương: mưa nhiều hay mưa ít phụ thuộc vào vị trí gần hay xa đại dương và dòng biển nóng hay dòng biển lạnh chảy ven bờ.	0,25
	+ Hình thành gió mùa do sự khác biệt về khí áp giữa lục địa và đại dương theo mùa từ đó phá vỡ tính chất địa đới của các đới gió	0,25
	+ Phân chia các đới khí hậu thành các kiểu khí hậu theo chiều kinh tuyến (dẫn chứng).	0,25
	+ Tạo ra sự phân hóa thảm thực vật theo chiều kinh tuyến (dẫn chứng).	0,25
	+ Tạo ra sự phân hóa đất theo chiều kinh tuyến (dẫn chứng).	0,25
	2) Tại sao có sự khác nhau về kiểu thảm thực vật ở khu vực ôn đới và cận nhiệt đới?	1,0
	* Kiểu thảm thực vật ở khu vực ôn đới và cận nhiệt đới: Kể tên	0,25
	* Giải thích:	
	- Kiểu thảm thực vật khác nhau chủ yếu do sự khác nhau về khí hậu. Khí hậu là nhân tố quyết định sự phát triển và phân bố của sinh vật (diễn giải)	0,25
	- Về nhiệt, ẩm:	
	+ Vùng ôn đới: nhiệt độ trung bình năm thấp hơn (dẫn chứng), lượng mưa trung bình (dẫn chứng).	0,25
	+ Vùng cận nhiệt đới: nhiệt độ trung bình năm cao hơn (dẫn chứng), lượng mưa nhỏ (dẫn chứng).	
	- Từ bờ Tây sang bờ Đông lục địa của cả hai vùng có các kiểu khí hậu khác nhau:	0,25
	+ Vùng ôn đới: kiểu khí hậu ôn đới lục địa (lạnh, nửa khô hạn), ôn đới hải dương.	
	+ Vùng cận nhiệt đới: kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải, cận nhiệt lục địa, cận nhiệt gió mùa.	
Câu 2 (2.0 điểm)	1) Quá trình đô thị hoá được đẩy mạnh có tác động như thế nào đến việc làm của người lao động?	1,0
	+ Đô thị hóa phát triển sẽ đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế góp phần tạo ra nhiều việc làm cho người lao động.	0,25

	+ Đô thị hóa sẽ thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển dịch lao động từ khu vực I sang khu vực II và III.	0,25
	+ Đô thị hóa đẩy mạnh sẽ thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật, tăng năng suất lao động, giúp cho lao động được nâng cao tay nghề, đào tạo, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập.	0,25
	Tiêu cực: * Lao động trình độ còn thấp, tỉ lệ qua đào tạo nhỏ trong khi CN, DV phát triển yêu cầu lực lượng lao động có chuyên môn kỹ thuật cao -> lao động không đáp ứng được yêu cầu phát triển => tăng tỉ lệ thất nghiệp, nhất là ở các thành phố lớn.	0,25
	2) Giải thích vì sao trang trại là hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp được phát triển mạnh trong thời kỳ công nghiệp hóa?	1,0
	+ Đặc điểm trang trại: là hình thức sản xuất cao hơn hộ GD, SX với quy mô lớn hơn, ứng dụng KH- KT, sử dụng lao động có trình độ, hiệu quả cao hơn, nông sản có chất lượng hơn, gắn với CN chế biến.	0,25
	+ Quá trình CNH: là quá trình chuyển đổi nền KT từ SX thủ công dựa vào nông nghiệp là chủ yếu sang nền SX cải tiến về KH- công nghệ, dựa chủ yếu vào SX công nghiệp.	0,25
	+ CNH tạo thuận lợi thúc đẩy sự phát triển trang trại thông qua vai trò cung cấp trang thiết bị máy móc, năng lượng, các sản phẩm hóa học cho SX của trang trại, đồng thời tiêu thụ, chế biến làm tăng giá trị nông sản của trang trại, nâng cao hiệu quả SX.	0,25
	+ Trang trại góp phần thúc đẩy KT, NN hàng hóa, sử dụng hợp lý tài nguyên, nâng cao đời sống ND, góp phần bảo vệ môi trường (ví dụ sử dụng đất trồng phát triển các trang trại lâm nghiệp, cây lâu năm). Đồng thời thúc đẩy tiến trình CNH thông qua việc tiêu thụ các sản phẩm từ CN và cung cấp nguyên liệu cho CN chế biến.	0,25
	Câu 3 (3.0 điểm)	
	1) Chứng minh sinh vật nước ta biểu hiện rõ rệt tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.	1,5
	* Số lượng loài: - Trong tổng số hơn 15 nghìn loài thực vật ở Việt Nam, có gần 10 nghìn loài mang đặc tính nhiệt đới, chỉ có trên 5 nghìn loài thực vật mang tính cận nhiệt và ôn đới.	0,25
	* Hệ sinh thái: - Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng của khí hậu nóng ẩm là rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng, thường xanh; tuy nhiên hiện nay còn lại ít	0,25
	- Phổ biến hiện nay là rừng thứ sinh với các hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa (rừng gió mùa thường xanh, rừng gió mùa nửa rụng lá, xavan cây bụi...).	0,25
	- Cảnh quan tiêu biểu: hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit.	0,25
	* Về thành phần loài: trong giới sinh vật thành phần các loài nhiệt đới chiếm ưu thế + Thực vật: phổ biến các loài cây thuộc họ nhiệt đới như họ Đậu, họ Vang, Dầu, Dẻ....	0,25
	+ Động vật: chim, thú nhiệt đới như công, trĩ, gà lôi, khỉ, vượn....và các loài bò sát, ếch, nhái, côn trùng rất phong phú	0,25
	2) Tại sao tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa là đặc trưng cơ bản của tự nhiên Việt Nam?	1,5
	- Do vị trí địa lí qui định tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của tự nhiên Việt Nam. + Nằm trong vùng nội chí tuyến (diễn giải). + Nằm trong khu vực gió mùa (diễn giải). + Giáp biển (diễn giải).	0,5

	- Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa biểu hiện ở tất cả các thành phần tự nhiên. + Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa; địa hình xâm thực mạnh ở đồi núi, bồi tụ nhanh ở đồng bằng; mạng lưới sông ngòi dày, nhiều nước, phù sa, chế độ nước theo mùa; đất feralit; hệ sinh thái tiêu biểu là rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit. - Địa hình phần lớn là đồi núi thấp nên tính chất nhiệt đới được bảo toàn. - Đây là đặc điểm tổng hợp nhất, bao hàm và chi phối các khía cạnh của các đặc điểm còn lại của tự nhiên nước ta: thiên nhiên phân hóa đa dạng, thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển, đất nước nhiều đồi núi.	0,5 0,25 0,25
Câu 4 (3.0 điểm)	Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học: 1) Phân tích ảnh hưởng của địa hình đến chế độ nhiệt của miền khí hậu phía Bắc nước ta.	1,5
	- Khái quát: miền khí hậu phía Bắc nằm ở phía Bắc dãy Bạch Mã - Ảnh hưởng của địa hình đến chế độ nhiệt của miền khí hậu phía Bắc nước ta: + Độ cao địa hình: làm cho nhiệt độ có sự phân hóa theo độ cao . Càng lên cao nhiệt độ càng giảm (<i>dẫn chứng</i>), nhiệt độ phân hóa thành 3 đai: nhiệt đới, cận nhiệt, ôn đới. . Địa hình đồi núi thấp chiếm tỉ lệ lớn nên tính nhiệt đới được bảo toàn (<i>dẫn chứng</i>). + Hướng núi kết hợp với gió mùa làm cho nhiệt độ của miền có sự phân hóa theo Đông – Tây và Bắc – Nam: . Hướng vòng cung của các cánh cung ở Đông Bắc (<i>diễn giải</i>). . Hướng tây bắc – đông nam: Dãy Hoàng Liên Sơn (<i>diễn giải</i>). . Dãy Trường Sơn Bắc và dãy núi biên giới Việt – Lào (<i>diễn giải</i>). . Hướng tây – đông: dãy Hoàng Sơn (<i>diễn giải</i>).	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
	2) So sánh sự khác nhau giữa đặc điểm sông ngòi của vùng Tây Bắc với vùng Bắc Trung Bộ.	1,5
	- Mật độ sông ngòi Tây Bắc thấp hơn Bắc Trung Bộ. - Hướng sông: sông vùng Tây Bắc chủ yếu chảy theo hướng tây bắc – đông nam, vùng Bắc Trung Bộ chủ yếu theo hướng tây – đông. - Sông vùng Tây Bắc dài hơn và độ dốc nhỏ hơn vùng Bắc Trung Bộ - Tổng lưu lượng nước: sông vùng Tây Bắc lớn hơn. - Thủy chế: + Sông ngòi ở Tây Bắc có chế độ lũ về mùa hạ, điều hòa hơn + Sông ngòi ở Bắc Trung Bộ lũ về thu – đông, ngoài ra còn có lũ tiểu mãn vào đầu mùa hạ. Lũ lên nhanh, xuống nhanh. - Sông ở Tây Bắc có giá trị hơn (thủy điện, giao thông, phù sa ...)	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 5 (3.0 điểm)	1) So sánh sự phân bố dân cư giữa trung du và miền núi Bắc Bộ với đồng bằng sông Hồng. Từ đó rút ra sự bất hợp lí giữa phân bố dân cư với tài nguyên của 2 vùng.	2,0
	<i>* So sánh sự phân bố dân cư giữa trung du và miền núi Bắc Bộ với đồng bằng sông Hồng.</i> - Giống nhau: + Phân bố không đều (d/c). + Có sự phân hóa giữa các khu vực. - Khác nhau: + Mật độ dân số: đồng bằng sông Hồng cao nhất cả nước, gấp 7 lần trung du và miền núi Bắc Bộ	0.25 0.25

	+ Phân bố: • Đồng bằng sông Hồng tương đối đều hơn, trừ một số thành phố lớn có mật độ cao, còn lại trung bình. • Trung du và miền núi Bắc Bộ: phân bố không đồng đều, mật độ cao nhất là 501-1000 người/km², thấp nhất dưới 50 người/km². + Phân hóa: • Đồng bằng sông Hồng vùng trung tâm và ven biển dân cư tập trung đông hơn, Rìa Tây Bắc, Tây Nam, Bắc thưa hơn. • Trung du và miền núi Bắc Bộ: trung du và ven biển dân cư tập trung đông hơn vùng núi cao; Đông Bắc dân cư tập trung đông hơn Tây Bắc. * Sự bất hợp lý giữa phân bố dân cư với tài nguyên của 2 vùng. - Ở TDMNBB: giàu tài nguyên, song dân cư thưa thớt, lại chủ yếu là các dân tộc ít người, trình độ thấp, khó khăn cho việc khai thác lãnh thổ, phát triển kinh tế. - Ở ĐBSH: dân cư tập trung đông với mật độ lớn, song tài nguyên hạn chế, gây sức ép về dân số lên phát triển KT, XH và gây sức ép lên môi trường, nhất là tài nguyên đất.	0.25 0.25 0.25 0.25 0.25 0.25
	2) Tại sao việc đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành lại có ý nghĩa quan trọng đối với vấn đề giải quyết việc làm cho lao động ở nước ta hiện nay?	1,0
	- Khái quát sự chuyển dịch cơ cấu theo ngành ở nước ta - Ý nghĩa quan trọng + Góp phần giải quyết vững chắc hơn vấn đề việc làm ở nông thôn, hạn chế quỹ thời gian nông nhàn, giảm tình trạng thiếu việc làm. + Phát triển CN và dịch vụ nhất là các ngành cần nhiều lao động ở thành thị tạo nhiều việc làm mới giảm tình trạng thất nghiệp. + Thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, cơ sở để giải quyết vấn đề việc làm. + Phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng góp phần giải quyết việc làm, tăng năng suất lao động.	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 6 (3.0 điểm)	1) Chứng minh ngành sản xuất lúa ở nước ta có sự phân hóa rõ rệt theo lãnh thổ. * Phân hóa theo vùng: - Các vùng có mức độ tập trung theo lãnh thổ cao: + Đồng bằng sông Cửu Long: mức độ tập trung cao nhất (DC: chiếm trên 50% diện tích, sản lượng lúa cả nước; tỉ lệ diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực cao nhất cả nước; diện tích và sản lượng lúa của các tỉnh đều cao nhất cả nước (DC), bình quân lương thực theo đầu người cao nhất cả nước). + Đồng bằng sông Hồng; mức độ tập trung cao thứ 2 cả nước (tỉ lệ diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực khá cao; diện tích và sản lượng lúa của các tỉnh khá cao (DC); năng suất lúa cao nhất cả nước). - Các vùng có mức độ tập trung theo lãnh thổ trung bình: Duyên hải Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ (DC: tỉ lệ diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực; diện tích và sản lượng lúa của các tỉnh) - Các vùng có mức độ tập trung theo lãnh thổ thấp: Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Trung du và miền núi Bắc Bộ (DC: tỉ lệ diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực; diện tích và sản lượng lúa của các tỉnh) * Phân hóa theo tỉnh: - Các tỉnh có ngành trồng lúa phát triển nhất (DC). - Các tỉnh có ngành trồng lúa kém phát triển nhất (DC).	2,0 0,5 0,5 0,25 0,25 0,25 0,25
	2) Tại sao việc phát triển chăn nuôi có vai trò quan trọng trong chiến lược	1,0

	phát triển các vùng nông thôn ở nước ta?	
	- Chăn nuôi sẽ cung cấp nguồn thực phẩm đảm bảo chất dinh dưỡng cho con người nhằm nâng cao thể chất, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.	0,25
	- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm: thịt, sữa, nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất giày da, công nghiệp dược phẩm,... tạo ra các mặt hàng xuất khẩu quan trọng.	0,25
	- Đẩy mạnh chăn nuôi giải quyết vấn đề lao động, việc làm, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành, cơ cấu lao động	0,25
	- Phát triển chăn nuôi phù hợp với điều kiện vốn, kinh tế hộ gia đình; khai thác tốt hơn các thế mạnh về tự nhiên. Mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với trồng trọt.	0,25
Câu 7 (3.0 điểm)	1) Dựa vào bảng số liệu, nhận xét và giải thích sản lượng điện phân theo thành phần kinh tế nước ta giai đoạn 2010 – 2021.	2,0
	* Nhận xét:	
	- Tổng sản lượng điện, sản lượng điện phân theo thành phần kinh tế tăng với tốc độ tăng khác nhau (dẫn chứng).	0,5
	- Cơ cấu sản lượng điện phân theo thành phần kinh tế có sự chuyển dịch (dẫn chứng).	0,5
	* Giải thích:	
	- Tổng sản lượng điện tăng do: nhu cầu thị trường, xây dựng nhiều nhà máy điện qui mô lớn, vốn đầu tư trong và ngoài nước...	0,25
	- Điện khu vực nhà nước lớn nhất, tăng chậm: Vốn nhà nước lớn, quản lí các công trình điện lớn, đảm bảo an ninh năng lượng trong nước...	0,25
	- Điện khu vực ngoài nhà nước ít nhất, tăng nhanh: Thu hút các thành phần kinh tế, phát triển các nguồn năng lượng mới.	0,25
	- Điện khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, không ổn định: phụ thuộc vốn nước ngoài, thu hút vốn phát triển điện dầu khí, năng lượng tái tạo...	0,25
	2) Tại sao nói công nghiệp điện là ngành có định hướng tài nguyên rõ rệt.	1,0
	- Sự phát triển và phân bố của công nghiệp điện có định hướng tài nguyên phụ thuộc vào nhiên liệu (than, khí), thủy năng, năng lượng mới: mặt trời, gió..	
	+ Dựa vào nguồn nhiên liệu than và khí:	
	. Nhà máy nhiệt điện phía Bắc phân bố chủ yếu ở vùng Đông Bắc, gần bể than Đông Bắc như Uông Bí, Phả Lại hoặc Na Dương.	0,25
	. Nhà máy nhiệt điện phía Nam sử dụng nguồn khí thiên nhiên được đưa từ thềm lục địa vào bờ.	0,25
	+ Các nhà máy thủy điện gần nguồn thủy năng dồi dào (dẫn chứng).	0,25
	+ Các nhà máy điện khác: điện mặt trời phân bố chủ yếu ở miền Nam có nguồn năng lượng bức xạ Mặt trời lớn, điện gió....	0,25

Họ và tên người ra đề

Đinh Thị Bích Ngọc
Sdt: 0983368765

